

NỘI DUNG THẢO LUẬN TẠI CUỘC HỌP KỸ THUẬT GIỮA VBF VÀ BỘ KH&ĐT

14:00 – 17:00, Thứ Tư, ngày 13/3/2024

Trụ sở Bộ KH&ĐT, Tp. HCM

----- QUOTED -----

B - LIÊN QUAN ĐẾN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI / *WITH RESPECT TO FOREIGN INVESTMENT*

STT <i>No.</i>	Vấn đề <i>References/ Issues</i>	Nội dung ý kiến <i>Comments</i>	Đề nghị <i>Suggestions</i>	Phản hồi của Bộ KH&ĐT tại cuộc họp
I. VỀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI/ <i>REGARDING FOREIGN INVESTMENT</i>				
1.	Liên quan đến các điều kiện tiếp cận thị trường cho các nhà đầu tư nước ngoài <i>Market entry conditions applicable to foreign investors</i>	Theo Điều 9.1 và 9.2 của Luật Đầu tư, Điều 17.1 và 17.2 của Nghị định 31/2021/NĐ-CP, ngoại trừ các ngành, nghề kinh doanh nêu tại Phụ lục I của Nghị định 31/2021/NĐ-CP, nhà đầu tư nước ngoài được áp dụng điều kiện tiếp cận thị trường như quy định đối với nhà đầu tư trong nước. Căn cứ vào quy định trên, dự kiến tất cả các ngành nghề kinh doanh có điều kiện về gia nhập thị trường áp dụng riêng với nhà đầu tư nước ngoài sẽ được liệt kê đầy đủ. Và, nhà đầu tư nước ngoài có quyền tiếp cận thị trường như nhà đầu tư trong nước nếu họ tham gia vào ngành, nghề không bị hạn chế tiếp cận thị trường. <i>Under Articles 9.1 and 9.2 of the Investment Law, Articles 17.1 and 17.2 of Decree 31/2021/ND- CP, except for business sectors stated in Appendix I of Decree 31/2021/ND- CP, foreign investors are entitled to market entry conditions same as domestic investors. Based on the above, it is expected that all conditional business sectors with market entry</i>	Chúng tôi khuyến nghị xác định chi tiết các ngành, nghề hạn chế nhà đầu tư nước ngoài theo các quy định chuyên ngành và sửa đổi Nghị định 31/2021/NĐ-CP cho phù hợp. Ngoài ra, chúng tôi khuyến khích Chính phủ tiếp tục duy trì tiếp cận thị trường rộng mở cho các nhà đầu tư nước ngoài, đặc biệt đối với các lĩnh vực mà Việt Nam chưa đưa ra những hạn chế trong các điều ước quốc tế. <i>We suggest to carefully identify business sectors prohibited under specialized regulations and to update Decree 31/2021/ND-CP accordingly. Also, we encourage the Government to keep market access open to foreign investors, in particular for sectors where Vietnam has not introduced</i>	- Điều kiện về tiếp cận thị trường đối với NĐTNN được quy định tại các văn bản từ Nghị định trở lên, bao gồm: Luật/ nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh/ nghị quyết của UBTVQH và nghị định của Chính phủ. Tất cả các văn bản này không được trái với cam kết quốc tế. <i>Market entry conditions for foreign investors are specified in documents from Decree level and higher, including: Laws/resolutions of the National Assembly, ordinances/resolutions of the National Assembly Standing Committee and Decrees of the Government. All of these documents must not be contrary to international commitments.</i>

STT No.	Vấn đề References/ Issues	Nội dung ý kiến Comments	Đề nghị Suggestions	Phản hồi của Bộ KH&ĐT tại cuộc họp
		<i>conditions specifically applicable to foreign investors shall be comprehensively listed therein. And, the foreign investors are entitled to access the market as domestic investors if they engage in a non-listed sector.</i> Tuy nhiên, quy định trên không hoàn toàn phù hợp trong trường hợp nhà đầu tư nước ngoài đầu tư vào ngành, nghề kinh doanh không thuộc Phụ lục I mà các quy định chuyên ngành hạn chế nhà đầu tư nước ngoài vào Việt Nam. Ví dụ, dịch vụ an toàn thông tin mạng không được liệt kê trong Phụ lục I của Nghị định 31/2021/NĐ-CP. Tuy nhiên, nhà đầu tư nước ngoài không được phép nắm giữ cổ phần trong công ty cung cấp dịch vụ kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng vì doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài không đủ điều kiện được cấp Giấy phép cung cấp dịch vụ kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng theo quy định tại Điều 42.2 của Luật An toàn thông tin mạng năm 2015. Sự khác biệt trên khiến cho nhà đầu tư nước ngoài lúng túng khi áp dụng Luật Đầu tư và Nghị định 31/2021/NĐ-CP trong các ngành này. <i>However, the above regulation is not entirely suitable in the situation wherein foreign investors invest in business sectors that are not listed in Appendix I, but the</i>	<i>limitations in international treaties.</i>	- Điều kiện tiếp cận thị trường đối với NĐTNN tại Việt Nam được quy định tại 3 văn bản chính: hiệp định đầu tư, hiệp định thương mại (WTO, hiệp định song phương), hiệp định thương mại tự do. <i>Market entry conditions for foreign investors in Vietnam are regulated in 3 key documents: investment agreements, trade agreements (WTO, bilateral agreements), and free trade agreements.</i> - Các điều kiện tiếp cận thị trường quy định tại điều ước quốc tế có giá trị cao nhất. Việt Nam khi đã cam kết thì buộc phải tuân thủ và chỉ có quyền nói rộng chứ không có quyền thu hẹp. <i>Market entry conditions stipulated in international treaties have the highest value and shall prevail. Once Vietnam has made a commitment, it is obliged to comply and can only expand such commitments, not narrow.</i> - Những lĩnh vực mà Việt Nam không cam kết thì hoàn toàn có

STT No.	Vấn đề References/ Issues	Nội dung ý kiến Comments	Đề nghị Suggestions	Phản hồi của Bộ KH&ĐT tại cuộc họp
		<i>specialized regulations prohibit the ownership of foreign investors. As an example, cyber information security services are unlisted in Appendix I of Decree 31/2021/ND-CP. However, foreign investors are not allowed to hold any shares in a company providing cyber-information security testing and evaluation services because the FIEs are disqualified to obtain a license for provision of cyber-information security testing and evaluation services under Article 42.2 of the 2015 Law on Cyber Information Security.</i> <i>The above conflict creates confusion to foreign investors in applying the Investment Law and Decree 31/2021/ND-CP in those sectors.</i>		thể đưa ra quy định tại 5 loại văn bản như đã đề cập. <i>Areas in which Vietnam makes no commitments can be regulated in 5 types of documents as mentioned.</i> - Danh mục ngành nghề hạn chế tiếp cận thị trường được liệt kê tại Phụ lục của Nghị định 31. Các loại văn bản ban hành sau ND 31 có thể bổ sung các điều kiện tiếp cận thị trường khác. Luật ĐT và Nghị định 31 có cơ chế bổ sung cập nhật danh mục trên. Hàng năm, Bộ sẽ rà soát và cập nhật danh mục trên cổng thông tin quốc gia về đầu tư. <i>The list of business lines subject to restrictive market entry applicable to foreign investors is published in Appendix 1 to this Decree. Documents issued after Decree 31 may supplement other market entry conditions. The Law on Investment and Decree 31 have a mechanism to supplement and update the above list. Every year, the Ministry will review and update the list on the national portal for investment.</i>

STT <i>No.</i>	Vấn đề <i>References/ Issues</i>	Nội dung ý kiến <i>Comments</i>	Đề nghị <i>Suggestions</i>	Phản hồi của Bộ KH&ĐT tại cuộc họp
				- Các quy định về an toàn thông tin mạng tại Luật và nghị định hướng dẫn vẫn cần thực hiện. Tuy nhiên, ghi nhận kiến nghị của VBF: Chính phủ cần rà soát, sàng lọc thường xuyên những điều kiện tiếp cận thị trường không còn hợp lý hoặc không còn cần thiết cho bảo hộ thị trường trong nước hoặc chủ trương thu hút đầu tư. <i>Regulations on cyber security in the Law and guiding decree still need to be implemented.</i> <i>However, we acknowledge VBF's recommendations: The Government needs to regularly review and revise market entry conditions that are no longer reasonable or necessary for domestic market protection or investment attraction policies.</i> - Một số mặt hàng, cam kết quốc tế k cho phép nhưng chúng tôi mở rộng hơn nếu mặt hàng đó là thiết yếu. <i>For some commodities, international commitments do not allow it, but we will expand it further if the commodity is essential.</i>

STT No.	Vấn đề References/ Issues	Nội dung ý kiến Comments	Đề nghị Suggestions	Phản hồi của Bộ KH&ĐT tại cuộc họp
				- VN đã chủ động mở rộng ngoài phạm vi cam kết quốc tế trong một số lĩnh vực/ mặt hàng thiết yếu, VD: phân phối gạo, dầu, ... <i>Vietnam has proactively expanded even beyond international commitments in some essential fields/commodities, e.g. distribution of rice, oil, etc.</i>
2.	Yêu cầu để được cấp GCNĐKĐT cho các địa điểm kinh doanh, chi nhánh của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài <i>Requirement for obtaining the IRC for business locations, branches of FIEs</i>	Đối với các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động theo GCNĐKĐT và GCNĐKDN, trong trường hợp các công ty này muốn mở rộng hoạt động kinh doanh bằng cách thành lập địa điểm hoặc chi nhánh kinh doanh (trong hoặc ngoài tỉnh), thì các luật doanh nghiệp và đầu tư hiện hành (cũng như các luật doanh nghiệp và đầu tư ban hành năm 2014) không đưa ra hướng dẫn thực hiện rõ ràng. <i>With respect to FIEs operating under the IRC and ERC, in case these companies wish to expand their business by establishing business locations or branches (within/ or not within the same province), the current laws on enterprise and investment (as well as the 2014 counterparts) do not set out a proper guidance on how to do it.</i>	Chúng tôi khuyến nghị rằng cần có các luật mới để quy định rõ ràng hơn vấn đề này và các luật này phải trao cho các nhà đầu tư/công ty quyền sửa đổi vốn đầu tư như được thể hiện trên GCNĐKĐT đã cấp, hoặc quyền đăng ký GCNĐKĐT mới cho từng địa điểm kinh doanh mới. Ngoài ra, đối với một số ngành nghề kinh doanh nhất định, việc đăng ký cấp GCNĐKĐT lần đầu là một quá trình tốn nhiều thời gian và nếu nhà đầu tư phải đăng ký GCNĐKĐT riêng cho từng địa điểm/chi nhánh kinh doanh mới, thì sẽ phải mất một khoảng thời gian dài. <i>We recommend that new legislations are needed to more clearly regulate this matter and</i>	- Đối với địa điểm và chi nhánh mà hạch toán độc lập, thông thường địa phương mong muốn doanh nghiệp có GCNĐKĐT vì: 1/ liên quan đến nghĩa vụ thuế; 2/ có đầu mối tại địa phương để làm việc trực tiếp. <i>VD: DN đặt trụ sở chính tại Tp. HCM và nộp thuế tại Tp. HCM trong khi nhà máy, xí nghiệp đặt tại địa phương và các địa phương phải xử lý các vấn đề hạ tầng xã hội của DN (VD: lao động, môi trường, ...) trong khi địa phương không có nguồn thu.</i> - <i>For business locations and branches that do independent accounting, local authorities</i>

STT No.	Vấn đề References/ Issues	Nội dung ý kiến Comments	Đề nghị Suggestions	Phản hồi của Bộ KH&ĐT tại cuộc họp
		Trên thực tế, một số tỉnh cho phép các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thành lập chi nhánh, địa điểm kinh doanh mà không yêu cầu họ phải lập dự án đầu tư mới cho từng địa điểm mới vì các cơ quan chức năng cho rằng các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài này có quyền sử dụng vốn đầu tư của mình để rót vốn vào một hoặc nhiều địa điểm kinh doanh. Tuy nhiên, một số tỉnh yêu cầu các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động theo GCNĐKĐT phải có GCNĐKĐT riêng cho từng địa điểm kinh doanh hoặc chi nhánh sắp thành lập. Việc thực hiện các yêu cầu này không thống nhất ở các tỉnh gây ra sự lúng túng cho các nhà đầu tư. <i>In practice, some provinces permit the FIEs to establish branches, business locations without requiring the FIE to set up new investment project for each new location because they, the authorities, believe that these FIEs have the right to utilize their investment capital to inject into one or more business locations. However, some provinces require the FIEs operating under an IRC, to obtain separate IRCs for each to- be-established business location, or branch. The discrepancy of each province in implementing these requirements creates confusion for the investors.</i>	<i>we suggest that they should give the investors/companies the right to amend the investment capital as shown on the issued IRC, or to apply for a new IRC for each new location. In addition, with respect to certain business lines, application for the first issuance of IRC is a time-consuming process, and if the investors are required to apply for a new separate IRC for each new business location/ branch, it would cost the investors a considerable amount of time.</i>	<i>usually expect businesses to have an IRC because: 1/ to monitor tax obligations; 2/ have local contacts to work directly. E.g. The enterprise has its headquarters in HCMC and pay taxes in HCMC whereas factories and workshops are located in another city/province and such city/province must handle social infrastructure issues of the enterprise (e.g. labor, environment, etc.) with no revenue stream.</i> - Luật DN và Luật ĐT đã có quy định rõ: Lập chi nhánh và địa điểm kinh doanh không nhất thiết phải gắn với dự án đầu tư: <i>The Law on Enterprises and the Law on Investment clearly stipulate: A branch and business location can be established without necessarily associating with an investment project:</i> ✓ Lập chi nhánh (nhưng hoạt động như văn phòng đại diện) với mục đích nghiên cứu thị trường báo cáo cho công ty mẹ thì không nhất thiết phải lập dự án đầu tư

STT <i>No.</i>	Vấn đề <i>References/ Issues</i>	Nội dung ý kiến <i>Comments</i>	Đề nghị <i>Suggestions</i>	Phản hồi của Bộ KH&ĐT tại cuộc họp
				cũng như thủ tục cấp GCNĐKĐT. <i>Setting up a branch (but operating as a representative office) for the purpose of market research and reporting to the parent company does not necessarily require setting up an investment project or procedures for granting an IRC.</i> ✓ Địa điểm kinh doanh nhưng thực chất là kho hàng, không phát sinh doanh thu, thì cũng không bắt buộc làm GCNĐKĐT. <i>A business location that is essentially a warehouse and does not generate revenue is also not required to have an IRC.</i> ✓ Dự án đầu tư là việc bỏ vốn đầu tư sản xuất kinh doanh, thu lợi nhuận trong một khoảng thời gian và tại một địa điểm nhất định. Nếu đáp ứng các điều kiện này thì phải thực hiện thủ tục cấp GCNĐKĐT. Như vậy, trường hợp có hoạt động sản

STT <i>No.</i>	Vấn đề <i>References/ Issues</i>	Nội dung ý kiến <i>Comments</i>	Đề nghị <i>Suggestions</i>	Phản hồi của Bộ KH&ĐT tại cuộc họp
				xuất kinh doanh, lập bộ máy, tuyển lao động, phát sinh doanh thu,... thì theo Đ37 Luật ĐT sẽ cần phải thực hiện cấp GCNĐKĐT (nếu như là DN có vốn ĐTNN hoặc DN thuộc Đ23.1 Luật ĐT). Với những trường hợp này, DN cần thông cảm cho các địa phương. <i>An investment project refers to investing capital in production and business, earning profits over a period of time and at a certain location. If these conditions are met, the procedure for granting an Investment Registration Certificate must be carried out. Therefore, in case it involves production and business activities, setting up an organizational structure, recruiting workers, generating revenue, etc., according to Article 37 of the Law on Investment, an Investment Registration Certificate will</i>

STT No.	Vấn đề References/ Issues	Nội dung ý kiến Comments	Đề nghị Suggestions	Phản hồi của Bộ KH&ĐT tại cuộc họp
				<i>be required (for foreign invested enterprises or enterprises subject to Article 23.1 Law on Investment). In these cases, local authorities have no other choice but complying with the law and cannot give any exception.</i>
3.	Thiếu nhất quán trong quy định đối với các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài <i>Inconsistency in regulating FIEs</i>	Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được thành lập theo các phương thức như sau: <i>A FIE is established by way of:</i> (a) Thành lập mới bằng cách nộp hồ sơ xin cấp GCNĐKĐT, sau đó là GCNĐKDN; hoặc <i>Green-field establishment: applying for IRC, then the ERC; or</i> (b) Mua lại vốn góp hoặc vốn chủ sở hữu từ chủ sở hữu/nhà đầu tư trong nước: xin cấp Phê duyệt M&A, sau đó đăng ký thay đổi chủ sở hữu trên GCNĐKDN hoặc cập nhật sổ đăng ký cổ đông. <i>Acquiring contributed capital or equity from the owners/ domestic investors: applying for M&A Approval, then applying for change of the owner on the ERC or updating the shareholders' registry.</i> Về nguyên tắc, một công ty có vốn đầu tư nước ngoài được thành lập theo một trong	Chúng tôi khuyến nghị rằng cần bổ sung các quy định để đảm bảo rằng các công ty thành lập theo phương thức (a) và (b) được hưởng ưu đãi như nhau theo luật pháp. Việc thống nhất các luật về đến hai loại hình công ty (a) và (b) này được kỳ vọng sẽ thống nhất việc quản lý tổng thể đối với các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. <i>We recommend that there should be additional regulations to ensure that companies (a) and (b) are subject to the same treatment under the laws. Such unification of laws regarding these two types of companies (a) and (b) is expected to unify the overall management for FIEs.</i>	- Đối với trường hợp DN có vốn ĐTNN thành lập theo hình thức mua lại vốn góp hoặc vốn chủ sở hữu từ chủ sở hữu/ NĐT trong nước: <i>For foreign invested enterprises with foreign investment capital established in the form of purchasing capital contributions or equity from domestic owners/investors:</i> 1/ dự án do NĐT tự thực hiện, không thuộc diện cấp chủ trương đầu tư của Nhà nước: không cần thực hiện thủ tục cấp GCNĐKĐT (theo Luật ĐT 2020) <i>1/ projects implemented by investors themselves, not subject to the State's approval of investment policy: No need to obtain Investment Registration Certificate (according to the Law on Investment 2020)</i>

STT No.	Vấn đề References/ Issues	Nội dung ý kiến Comments	Đề nghị Suggestions	Phản hồi của Bộ KH&ĐT tại cuộc họp
		hai phương thức (a) hoặc (b) sẽ được hưởng các hình thức ưu đãi giống nhau theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, công ty được thành lập theo phương thức (a) và (b) sẽ có những điểm khác biệt sau: <i>In principle, a company with foreign ownership is established by either method (a) or (b) shall enjoy similar treatments under the laws. However, a company established by (a), and (b), will have the following differences:</i> • Đối với phương thức (a), công ty đó phải có GCNĐKĐT, dự án đầu tư có thời hạn, giới hạn vốn vay, và nếu có bất kỳ thay đổi nào về thời gian thực hiện dự án, về giới hạn vốn vay thì công ty sẽ cần xin giấy chứng nhận điều chỉnh dự án đầu tư. <i>With respect to (a), such company shall have the IRC, time-limited investment project, limitation on loan capital, and if there are any changes with respect to duration of the project implementation, to limitation on loan capital, then the company shall need to apply for an amendment of the investment project.</i> • Đối với phương thức (b), công ty đó không được cấp/không có GCNĐKĐT, do đó, sẽ không có giới hạn về thời hạn đầu tư và vốn vay.		2/ dự án thuộc diện cấp chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh/ Thủ tướng/ Quốc hội: <i>2/ projects subject to Provincial People's Committee/ Prime Minister/National Assembly's approval of investment policy:</i> ✓ dự án hình thành trước khi NĐTNN mua lại phần vốn góp/vốn chủ sở hữu: không phải xin cấp GCNĐKĐT mới <i>projects formed before foreign investors purchase capital contribution/equity: No need to obtain new Investment Registration Certificate</i> ✓ Trường hợp NĐTNN có nhu cầu xin cấp GCNĐKĐT (để báo cáo cho công ty mẹ/ cổ đông về các ưu đãi đầu tư, v.v) cho các dự án hình thành trước đó thì sẽ được cấp theo quy định tại Đ37.4 Luật ĐT <i>In case a foreign investor needs to apply for an Investment Registration Certificate (to report to the parent company/shareholder on investment incentives, etc.)</i>

STT No.	Vấn đề References/ Issues	Nội dung ý kiến Comments	Đề nghị Suggestions	Phản hồi của Bộ KH&ĐT tại cuộc họp
		<i>With respect to (b), such company is not issued with/ does not have an IRC, therefore, the company will have no limitation for investment term and loan capital.</i>		<i>for previously formed projects, it will be issued in accordance with Article 37.4 of the Law on Investment.</i> ✓ dự án hình thành sau khi NĐTNN mua lại phần vốn góp/vốn chủ sở hữu: Do DN trở thành DN có vốn ĐTNN nên cần phải xin GCNĐKĐT/ chấp thuận chủ trương đầu tư <i>projects formed after foreign investors purchase capital contribution/equity: Because the enterprise now becomes a foreign-invested enterprise, it must obtain an investment registration certificate/ investment policy approval.</i>
4.	Bảo lãnh của Chính phủ theo Luật Đầu tư <i>Government guarantee under the Investment Law</i>	Trong những năm gần đây, ngày càng có nhiều nhà đầu tư xin cấp phép thực hiện các dự án hạ tầng quy mô lớn này theo cơ chế của Luật Đầu tư thay vì theo hình thức dự án hợp tác công - tư (PPP) do quy trình đầu tư mất nhiều thời gian theo các quy định về PPP. Bảo lãnh của Chính phủ theo Luật Đầu tư cũng cần được cấp cho các nhà đầu tư đủ điều kiện trong các dự án PPP để đảm bảo khả năng thanh khoản của các dự án này. <i>In recent years, there has been a tendency that many investors are trying to obtain the</i>	Chúng tôi mong muốn Chính phủ tăng cường bảo lãnh trên quan điểm đảm bảo khả năng vay vốn nhằm bảo đảm các khoản vay từ các tổ chức tài chính quốc tế cho các dự án đầu tư hạ tầng quy mô lớn bằng cách áp dụng linh hoạt hỗ trợ đầu tư đặc biệt hoặc bảo đảm đầu tư theo quy định tại Điều 20 của Luật Đầu tư và Điều 3.2 (a) Nghị định 31/2021/NĐ-CP.	Đối với dự án đầu tư phát triển hạ tầng quan trọng theo đề nghị của Bộ và UBND cấp tỉnh thì Thủ tướng Chính phủ có quyền thực hiện các biện pháp bảo đảm khác ngoài biện pháp cân đối ngoại tệ. Tuy nhiên, cho đến nay, chưa thấy có dự án đầu tư hạ tầng lớn nào do tư nhân đề xuất. <i>For important infrastructure development investment projects, at the request of the Ministry and Provincial People's Committee, the</i>

STT No.	Vấn đề References/ Issues	Nội dung ý kiến Comments	Đề nghị Suggestions	Phản hồi của Bộ KH&ĐT tại cuộc họp
		<i>permits for these large-scale infrastructure projects under the scheme of the Investment Law instead of in the form of a PPP project because of the prolonged investment process under the PPP regulations. The government guarantee under the Investment Law shall also be granted for the eligible investors in PPP projects to ensure bankability of these projects.</i>	<i>We would like to seek for various government guarantees from the viewpoint of ensuring bankability in order to ensure the loans from international financial institutions for large-scale infrastructure investment projects by flexibly applying special investment assistance or investment assurance provided by Article 20 of the Investment Law and Article 3.2(a) of Decree 31/2021/ND- CP.</i>	<i>Prime Minister has the right to implement other guarantee measures in addition to foreign currency availability assurance. However, up to now, there have not been any large infrastructure investment projects proposed by the private sector.</i>
II. VỀ THỦ TỤC CẤP GIẤY PHÉP/ REGARDING LICENSING PROCEDURE				
5.	Cơ quan cấp phép yêu cầu nhiều tài liệu khác ngoài những tài liệu được quy định <i>Licensing authority's request for more documents other than regulatory ones</i>	<i>Các quy định hiện hành (như là Điều 9.2 Nghị định 01/2021/NĐ-CP và Điều 6.1(b) Nghị định 31/2021/NĐ-CP) cấm chính quyền địa phương yêu cầu bổ sung tài liệu cho mục đích cấp phép ngoài các mục đích được quy định trong pháp luật. Thực tế lại có tình trạng ngược lại, gây chậm trễ đáng kể trong việc đăng ký đầu tư, đăng ký doanh nghiệp và khiến nhà đầu tư/doanh nghiệp phải chịu thêm chi phí cho việc đàm phán và chuẩn bị các tài liệu nói trên. The current regulations (i.e., Article 9.2 of Decree 01/2021/ND-CP and Article 6.1(b) of Decree 31/2021/ND-CP) prohibit local authorities from requesting additional document for licensing purpose other than those prescribed by laws. In practice, it is contrary, which could significantly cause the delay of investment and enterprise</i>	<i>Chúng tôi đề xuất Bộ ban hành hướng dẫn để các cơ quan cấp phép không yêu cầu bất kỳ tài liệu bổ sung nào ngoài các văn bản được quy định, và đăng tải hướng dẫn này trên trang web của Bộ KH&ĐT. We recommend a direction to be issued to cause licensing authorities not to require any additional documents other than the regulatory ones and such direction should be published on the website of the Ministry of Planning and Investment ("MPI").</i>	- Cơ quan cấp phép hiện nay gọi là các cơ quan ĐKKD. <i>Current licensing agencies are business registration offices.</i> - Việc yêu cầu bổ sung các giấy tờ ngoài quy định là một trong các vi nghiêm cấm và đã được quy định trong luật DN và Nghị định 01. Bộ đã có văn bản năm 2023 gửi 63 sở KH&ĐT đề nghị chấn chỉnh việc yêu cầu các giấy tờ ngoài quy định. Đồng thời Bộ cũng có các đoàn giám sát định kỳ hàng năm. Nếu trong thực tế vẫn có các trường hợp như VBF đã nêu, đề nghị thông báo cho Bộ để Bộ kịp thời có hướng dẫn cho các địa phương. <i>Requesting additional</i>

STT No.	Vấn đề References/ Issues	Nội dung ý kiến Comments	Đề nghị Suggestions	Phản hồi của Bộ KH&ĐT tại cuộc họp
		<i>registrations and further incur the investors/enterprises additional costs for negotiation and preparation of such documents.</i>		<i>documents not prescribed by regulations is one of the strictly prohibited violations and has been stipulated in the Law on Enterprises and Decree 01. MPI has sent an official document in 2023 to 63 Departments of Planning and Investment to stop requesting such documents. In addition, MPI also deploys annual monitoring teams. If in reality there are still cases as reported by VBF, please notify MPI so that MPI can promptly provide guidance to localities.</i>
6.	Thời gian được hưởng các quyền và nghĩa vụ của thành viên/cổ đông <i>Time of entitlement of members'/shareholders' rights and obligations</i>	Theo Điều 66.5 Nghị định 31/2021/NĐ-CP, quyền và nghĩa vụ của nhà đầu tư nước ngoài với tư cách là thành viên, cổ đông của tổ chức kinh tế được xác lập khi hoàn tất thủ tục thay đổi thành viên, cổ đông (tức là thủ tục điều chỉnh GCNĐKDN hoặc thông báo thay đổi cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài với Sở KH&ĐT theo Luật Doanh nghiệp.) <i>According to Article 66.5 of Decree 31/2021/ND-CP, rights and obligations of foreign investors as members or shareholders of the target company arise upon completion of procedures for changing members/shareholders (i.e., procedures for amending ERC or notification on change of foreign shareholders with DPI under the Enterprise Law).</i>	Chúng tôi đề nghị Bộ KH&ĐT sửa Điều 66.5, Nghị định 31/2021/NĐ-CP để phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp có liên quan đến công ty cổ phần. <i>We suggest MPI to correct Article 66.5 of Decree 31/2021/ND-CP to be consistent with the provisions in the Enterprise Law in relation to joint stock company.</i>	- Không có sự khác nhau giữa NĐ 31 và luật DN. <i>There is no inconsistency between Decree 31 and the Law on Enterprises.</i> - Về nguyên tắc, tất cả chủ thể mà trở thành thành viên/ cổ đông thì phải ghi trong sổ đăng ký thành viên/ sổ cổ đông khi đăng ký doanh nghiệp. Tuy nhiên, đối với NĐTNN/ tổ chức kinh tế có vốn ĐTNN khi góp vốn mua cổ phần, chỉ cần góp 1đ thì đều phải đăng ký với cơ quan ĐKKD và được cập nhật trên hệ thống. Đối với DN có vốn ĐTNN dưới 50% thì áp dụng thủ tục như NĐT trong nước, thì chỉ cần thực hiện trên sổ cổ đông.

STT No.	Vấn đề References/ Issues	Nội dung ý kiến Comments	Đề nghị Suggestions	Phản hồi của Bộ KH&ĐT tại cuộc họp
		Tuy nhiên, theo các Điều 28.3, 30.1, 47.5, 52.2, 124.4 và 127.6 của Luật Doanh nghiệp, người góp hoặc nhận chuyển nhượng vốn hoặc cổ phần trở thành thành viên/cổ đông của công ty khi thông tin của họ được ghi đầy đủ trong Sổ đăng ký thành viên và Sổ đăng ký thay đổi cập nhật GCNĐKDN (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn nhiều thành viên) hoặc sổ đăng ký cổ đông (đối với công ty cổ phần). <i>However, according to Articles 28.3, 30.1, 47.5, 52.2, 124.4 and 127.6 of the Enterprise Law, the subscriber or transferee of the capital or shares becomes the member/shareholder of the target company if his/her/its information is fully recorded in the members' registry and the updated ERC (in case of multi-member limited liability company) or shareholders' registry (in case of joint stock company).</i> Căn cứ vào các quy định trên, nhà đầu tư nước ngoài không rõ về thời điểm họ thực sự được coi là thành viên/cổ đông của công ty một cách hợp pháp. <i>Based on the above regulations, the foreign investors are uncertain on when they can actually be considered as the members/shareholders of the target company legally.</i>		<i>In principle, all entities that become members/shareholders must be recorded in the member/shareholder registration book when a business is registered. However, for foreign investors/economic entities with foreign investment capital, when contributing capital to buy shares, just VND 1 contribution must be registered with the business registration office and updated on the system. For enterprises with less than 50% foreign investment capital, apply the same procedures as domestic investors, i.e. only need to do so on the shareholder book.</i>
7.	Vốn điều lệ thể hiện trên GCNĐKDN	Trong trường hợp doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài có nhiều dự án đầu tư,	Cần có quy định rõ ràng để phân biệt giữa vốn điều lệ ghi trên	- Đối với dự án liên quan đến thuê đất: Theo luật Đất đai,

STT No.	Vấn đề References/ Issues	Nội dung ý kiến Comments	Đề nghị Suggestions	Phản hồi của Bộ KH&ĐT tại cuộc họp
	<i>Charter capital shown on the ERC</i>	thì không rõ liệu có bắt buộc phải đưa phần vốn góp của tất cả các dự án đó vào tổng vốn điều lệ của doanh nghiệp đó hay không. <i>In case the FIE has multiple investment projects, it is not clear whether it would be a compulsory requirement to include the contributed capital of all such projects as the total charter capital of the FIE.</i> Theo Luật Doanh nghiệp, vốn điều lệ là tổng tài sản do chủ sở hữu góp vào doanh nghiệp. Theo Luật Đầu tư, vốn góp thực hiện dự án đầu tư là phần vốn góp của nhà đầu tư/chủ sở hữu để thực hiện dự án. <i>According to the Enterprise Law, the charter capital is total assets contributed to the enterprise by the owner. According to the Investment Law, contributed capital for implementation of investment project is the capital contributed to the project by the investor/ owner for the implementation of such project.</i> Vốn góp trong trường hợp này có thể là (a) do nhà đầu tư/chủ sở hữu góp thêm, hoặc (b) được tạo ra từ lợi nhuận giữ lại của công ty. <i>Contributed capital in this case can be either (a) additionally contributed by the investor/ owner, or (b) generated from the retained profit of the company.</i>	GCNĐKDN và vốn góp để thực hiện dự án. <i>There should be explicit regulations to distinguish between charter capital as shown on the ERC, and contributed capital for implementation of the project.</i>	NĐT phải có vốn chủ sở hữu tối thiểu 15% đối với dự án thuê đất từ 20 ha trở lên, và 20% đối với dự án thuê đất dưới 20 ha. <i>For projects involving land renting: According to the Land Law, investors must have a minimum equity of 15% for projects renting 20 hectares or more, and 20% for projects renting less than 20 hectares.</i> - Phân biệt vốn điều lệ và vốn chủ sở hữu: <i>Distinguish charter capital and equity capital:</i> ✓ DN mới thành lập: vốn điều lệ và vốn chủ sở hữu là một. <i>Newly founded enterprises: Charter capital and equity are the same.</i> ✓ Đối với DN đã hoạt động lâu và có nhiều dự án, vốn chủ sở hữu thường lớn hơn vốn điều lệ (do lợi nhuận chưa chia, thặng dư vốn cổ phần,...). <i>For established businesses with many projects, equity capital is often larger than charter capital (due to</i>

STT No.	Vấn đề References/ Issues	Nội dung ý kiến Comments	Đề nghị Suggestions	Phản hồi của Bộ KH&ĐT tại cuộc họp
		Nếu công ty buộc phải gộp toàn bộ số vốn đã góp làm vốn điều lệ thì đối với trường hợp (b) nêu trên, nhà đầu tư/chủ sở hữu thực sự không góp vốn vào công ty nữa, nghĩa là không rõ là đã góp hay chưa góp vốn, số vốn phải góp nói trên được coi là vốn điều lệ bổ sung của công ty. <i>In case the company is required to include all the contributed capital as charter capital, with respect to case (b) above, the investor/ owner does not actually contribute capital into the company any more amount, meaning it is not clear whether or not contributed capital in such case is considered as additional charter capital of the company.</i>		<i>undivided profits, share premium, etc.).</i> - Về câu hỏi của VBF: Tất cả phần vốn góp của dự án có được cộng vào vốn điều lệ không? – Có & không <i>Regarding VBF's question: Are all capital contributions of the project added to the charter capital? – The answer is Yes & No</i> ✓ Không trong trường hợp dự án không yêu cầu vốn chủ sở hữu, VD: dự án trong các khu công nghiệp không cần thuê đất của nhà nước <i>"No" in case the project does not require equity, e.g. Projects in industrial parks do not need to rent land from the state</i> ✓ Có trong trường hợp dự án yêu cầu vốn chủ sở hữu, VD: các dự án liên quan đến sử dụng đất <i>"Yes" in case the project requires equity, e.g. projects related to land use</i>
8.	Định nghĩa không rõ ràng và cách hiểu không nhất	Theo Điều 26 Luật Đầu tư, nhà đầu tư nước ngoài phải xin phê duyệt sơ bộ (" Phê duyệt	Chúng tôi đề xuất (i) ban hành hướng dẫn tới Sở Đăng ký đầu tư	- Về nguyên tắc, Chính phủ khuyến khích mọi hoạt động đầu

STT No.	Vấn đề References/ Issues	Nội dung ý kiến Comments	Đề nghị Suggestions	Phản hồi của Bộ KH&ĐT tại cuộc họp
	quán về việc xin Phê duyệt M&A <i>Unclear definition and inconsistent understanding in relation to obtaining the M&A Approval</i>	M&A”) nếu có ý định mua phần vốn góp của tổ chức kinh tế hiện tại. Điều 26 Luật Đầu tư quy định rõ các trường hợp cần thực hiện thủ tục xin Phê duyệt M&A, cụ thể như sau: <i>Pursuant to Article 26 of the Investment Law, a foreign investor must seek a preliminary approval ("M&A Approval") if it intends to acquire equity of an existing company. Article 26 of the Investment Law has clarified the instances where M&A Approval procedure is required, specifically as below:</i> - tăng tỷ lệ sở hữu của các nhà đầu tư nước ngoài tại tổ chức kinh tế kinh doanh ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài; <i>an increase of foreign ownership ratio in a target company engaging in business lines included in the list of conditional sectors for foreign investors;</i> - tăng tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của nhà đầu tư nước ngoài từ bằng hoặc dưới 50% lên trên 50%; tăng tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của nhà đầu tư nước ngoài khi nhà đầu tư nước ngoài đã sở hữu trên 50% vốn điều lệ của tổ chức kinh tế; hoặc	rằng: không yêu cầu thủ tục Phê duyệt M&A trong trường hợp không có sự thay đổi tỉ lệ sở hữu nước ngoài trong 2 trường hợp đầu tiên, (ii) ban hành hướng dẫn về định nghĩa Khu vực an ninh và (iii) xác nhận đối với người nộp đơn Phê duyệt M&A. <i>We recommend (i) guidance/instruction to the local investment registration authorities that an M&A approval is not required if there is no change in the foreign ownership ratio in the first two cases; (ii) guidance on definition of Security Area; and (iii) confirmation on applicant of the M&A Approval.</i>	tư bao gồm cả greenfield và M&A. Cần rà soát 3 yếu tố trong giao dịch M&A: tập trung kinh tế theo luật Cạnh tranh, điều kiện tiếp cận thị trường, và an ninh quốc gia. <i>In principle, the Government encourages all investment activities including greenfield and M&A. It is necessary to review 3 factors in M&A transactions: economic concentration under Competition Law, market entry conditions, and national security.</i> - Đối với các dự án liên quan đến an ninh quốc gia, thường chỉ rà soát các dự án ở địa bàn biên giới, đảo, ven biển và một số khu vực gần khu quân sự. <i>For projects related to national security, projects are usually reviewed in border areas, islands, coastal areas and some areas near military zones only.</i> - Góp ý của VBF về một số trường hợp không cần phải rà soát (VD: thay đổi NĐTNN nhưng không thay đổi quốc tịch/ tỉ lệ vốn), Bộ/ Quốc hội đã cân nhắc kỹ khi xây dựng luật, theo đó cần tính đến các trường hợp như: NĐT mang nhiều quốc tịch, có phân biệt

STT No.	Vấn đề References/ Issues	Nội dung ý kiến Comments	Đề nghị Suggestions	Phản hồi của Bộ KH&ĐT tại cuộc họp
		<i>an increase of foreign ownership ratio in a target company to more than 50%, including the case where the increase is from 50% or less to more than 50% of the charter capital or from more than 50% to a higher ratio;</i> góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của tổ chức kinh tế có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại các khu vực có ảnh hưởng đến an ninh, quốc phòng ví dụ như biển đảo, khu vực biên giới và ven biển, v.v. (“Khu vực an ninh”). <i>a capital contribution or capital acquisition of a target company, which has already obtained land use right certificates for the lands located within areas having an effect on national security, such as sea-islands, borderlands and coastal areas, etc (“Security Areas”).</i> Ngoài những điều trên, <u>không bắt buộc phải có</u> Phê duyệt M&A. Tuy nhiên, chúng tôi liệt kê vấn đề sau: <i>Apart from the above, an M&A Approval will not be required. Nonetheless, we list out the following concerns:</i> (a) Trên thực tế, một số cơ quan đăng ký đầu tư đã hướng dẫn rằng <u>cần</u>		được vốn tăng do phát hành thêm cổ phiếu hay do các bên ngầm chia với nhau, ... Do đó, không cần nhắc các ngoại lệ như VBF đề xuất. <i>VBF's comments on some cases that should not be subject to review (e.g. change foreign investors without changing nationality/capital ratio), the Ministry/National Assembly has carefully considered when developing the law, accordingly it is necessary to take into account cases such as: Investors with multiple nationalities or whether it is possible to distinguish between increased capital due to the issuance of additional shares or implicitly divided by the parties, etc. Therefore, it is impossible to consider exceptions as proposed by VBF.</i> Thủ tục phê duyệt mà liên quan đến Bộ Công An/ Bộ Quốc phòng, do quy trình đặc thù, nên sẽ mất nhiều thời gian. <i>Approval procedures related to the Ministry of Public Security/Ministry of National Defense, due to their unique process, will take a long time.</i>

STT No.	Vấn đề References/ Issues	Nội dung ý kiến Comments	Đề nghị Suggestions	Phản hồi của Bộ KH&ĐT tại cuộc họp
		<u>phải có</u> Phê duyệt M&A nếu nhà đầu tư mới mang quốc tịch khác với nhà đầu tư hiện tại, ngay cả khi việc cổ phần, mua phần vốn góp không làm thay đổi tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại tổ chức kinh tế (ví dụ: một nhà đầu tư Singapore có công ty con hoặc công ty liên doanh tại Việt Nam thực hiện hoạt động sản xuất và sau đó bán vốn cổ phần của mình trong công ty đó cho một nhà đầu tư Thái Lan). <i>In practice, several investment registration authorities have provided guidance that an M&A Approval <u>will be required</u> if the new investor(s) bears different nationality from the current investor, even if the acquisition does not change the foreign ownership ratio in the existing company (e.g., a Singapore investor has a subsidiary or a joint venture in Vietnam that does manufacturing, and then sells its equity in such company to a Thai investor).</i> (b) Ngoài ra, định nghĩa/cách hiểu hiện tại của thuật ngữ “Khu vực an ninh” theo Điều 2.8 của Nghị định 31/2021/ND-CP là quá rộng, do đó khiến cơ quan đăng ký đầu tư địa phương, các công ty nhận vốn góp và nhà đầu tư nước ngoài khó xác		

STT No.	Vấn đề References/ Issues	Nội dung ý kiến Comments	Đề nghị Suggestions	Phản hồi của Bộ KH&ĐT tại cuộc họp
		định liệu mảnh đất liên quan có nằm trong Khu vực an ninh, quốc phòng hay không. Định nghĩa còn chung chung này dẫn đến thực tế là các cơ quan đăng ký đầu tư địa phương khác nhau đã hướng dẫn các nhà đầu tư nước ngoài và công ty được mua lại nộp đơn xin phê duyệt M&A miễn là các công ty được mua lại sở hữu quyền sử dụng đất có liên quan. <i>Further, the current definition/interpretation of "Security Area" under Article 2.8 of Decree 31/2021/ND-CP is too broad, so this makes it difficult for local investment registration authorities, the target companies, and foreign investors difficult to determine as to whether a piece of the relevant land is located at the Security Areas or not. This broad definition leads to the practice that various local investment registration authorities have advised the foreign investors and target companies to apply for and obtain M&A Approval as long as the target companies own the relevant land use right.</i> Ngoài ra còn có sự mâu thuẫn về chủ thể chịu trách nhiệm nộp hồ sơ đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp cho cơ quan đăng ký đầu tư theo quy định tại		

STT No.	Vấn đề References/ Issues	Nội dung ý kiến Comments	Đề nghị Suggestions	Phản hồi của Bộ KH&ĐT tại cuộc họp
		Điều 26 Luật Đầu tư và Điều 66 Nghị định 31/2021/NĐ-CP. Cụ thể, theo Điều 26 của Luật Đầu tư, nghĩa vụ này sẽ do nhà đầu tư nước ngoài thực hiện trong khi theo Điều 66 Nghị định 31/2021/NĐ-CP, tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài đầu tư góp vốn sẽ phải thực hiện thủ tục nói trên. <i>In addition, there is inconsistency regarding the entities responsible for submitting the application dossier for M&A Approval as regulated under Article 26 of the Investment Law and Article 66 of Decree 31/2021/ND-CP. In particular, under Article 26 of the Investment Law, this obligation is imposed on the foreign investor while under Article 66 of Decree 31/2021/ND-CP, the target company where the foreign investor plans to acquire equity or contribute capital bears this obligation.</i>		
9.	Lỗi đánh máy trên GCNĐKĐT <i>Typo on issued IRC</i>	Trong trường hợp GCNĐKĐT được cấp có lỗi đánh máy/thông tin sai/không chính xác (do lỗi của cán bộ Sở KHĐT) nếu trong ngày chúng tôi không quay lại Sở KHĐT để sửa lỗi chính tả, Sở KHĐT sẽ yêu cầu chúng tôi thực hiện quá trình sửa lỗi. lỗi đánh máy (thực hiện thủ tục đính kèm) mất 3 ngày làm việc. <i>In the case where an IRC has been issued with typo / incorrect / inaccurate information (on DPI officer's faults), if we do not come back to DPI for fixing the typos within the day, DPI will ask us to go</i>	Chúng tôi đề nghị Bộ KHĐT quy định các Sở KHĐT nên sửa lỗi chính tả theo yêu cầu của nhà đầu tư/công ty mà không cần phải nộp biểu mẫu để yêu cầu sửa lỗi để tránh kéo dài thời gian ra GCNĐKĐT. <i>We suggest that DPI has to fix the typo upon request of the investors/companies without going through the official fixing typo process (submitting the form, etc. and taking more time).</i>	Nghị định 31 đã có quy định về hiệu đính. Chỉ cần gửi văn bản lên Sở KHĐT để yêu cầu hiệu đính. <i>Decree 31 has regulations on correction. Just send the document to the Department of Planning and Investment to request correction.</i>

STT <i>No.</i>	Vấn đề <i>References/ Issues</i>	Nội dung ý kiến <i>Comments</i>	Đề nghị <i>Suggestions</i>	Phản hồi của Bộ KH&ĐT tại cuộc họp
		<i>through a process of fixing the typo (thực hiện thủ tục hiệu đính) which takes 3 working days.</i>		

----- **UNQUOTED** -----